

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2024
của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc**

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn công khai ngân sách với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Thông báo số 328/TB-STC ngày 25/12/2023 của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc và Lệnh chi tiền ngày 06/5/2024;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục;

QUYẾT ĐỊNH;

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc (theo các biểu đính kèm).

Hình thức công khai: Trên trang thông tin điện tử của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, bộ phận Kế toán ngân sách, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Vụ KHTC-Tổng cục THADS (b/c);
- Cục trưởng (b/c);
- Lưu :VT, HSKT.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Yến

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc
Chương: 014

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 748 /QĐ- CTHADS ngày 13/5/2024 của Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ)

Đv tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Nguồn ngân sách trong nước	700,000,000
1	Chi quản lý hành chính	700,000,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	700,000,000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Vĩnh Phúc, ngày 13 tháng 05 năm 2024

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Yến